TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 445/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 640/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vũ Duy D, sinh năm 1985; thường trú: Thôn 4, xã TP, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 2H/21 khu phố BP B, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1988; thường trú: Thôn 4, xã TP, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 2H/21 khu phố BP B, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Duy D và bà Lê Thị L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2010, quyển số 04, ngày 10 tháng 02 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông D và bà L thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, ông Vũ Duy D và bà Lê Thị L có 02 người con chung tên Vũ Thị Như Q, sinh ngày 18/3/2013 và Vũ Thị Ánh L, sinh ngày 18/3/2013. Sau khi ly hôn, ông D và bà L thống nhất ông D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Vũ Duy D và bà Lê Thị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Duy D và bà Lê Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Vũ Duy D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Vũ Thị Như Q, sinh ngày 18/3/2013 và Vũ Thị Ánh L, sinh ngày 18/3/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D về việc không yêu cầu bà Lê Thị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Duy D và bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046810 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã TP, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; (theo CNKH số 11, quyển số 4 ngày 10/02/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Khánh Linh